

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2019/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: - Ông Phạm Huy L, sinh năm 1956

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957

Cùng cư trú tại: Tổ 1, thị trấn B, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: - Anh Chu Văn H (Chu Văn P), sinh năm 1979

- Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1984

Cùng cư trú tại: Thôn 2, xã Y, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Phạm Huy L, bà Nguyễn Thị T và anh Chu Văn H, chị Nguyễn Thị A thống nhất thỏa thuận: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 14/12/2010 giữa ông Phạm Huy L, bà Nguyễn Thị T và anh Chu Văn H (Chu Văn P), chị Nguyễn Thị A là vô hiệu.

Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Ông Phạm Huy L, bà Nguyễn Thị T và anh Chu Văn H, chị Nguyễn Thị A thống nhất thỏa thuận: Anh Chu Văn H, chị Nguyễn Thị A sẽ có trách nhiệm trả lại cho ông Phạm Huy L, bà Nguyễn Thị T số

tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), thời điểm trả chậm nhất là ngày 20/9/2019.

Kể từ ngày ông Phạm Huy L và bà Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Chu Văn H và chị Nguyễn Thị A chưa trả đủ số tiền trên thì còn phải chịu lãi suất 10%/năm của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2.2. Về án phí: Ông Phạm Huy L, bà Nguyễn Thị T nhận chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu và 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) tiền án phí giải quyết hậu quả hợp đồng vô hiệu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu số AA/2017/0002805 ngày 01/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Ông Phạm Huy L, bà Nguyễn Thị T còn phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Yên Bình;
- Chi cục THADS huyện Yên Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Trần Anh Đào